

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2019/HS-ST**
Ngày 22 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh
2. Ông Thiều Hoàng Mới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại-Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn D; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ tên Lê Thị Diệu H và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 24/4/2018 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Thị U; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hùng C (đã chết) và bà Châu Thị K; Có chồng tên Thạch Xuân H1 và 03 người con; Tiền án: Vào ngày 28/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc (đã được xóa án tích) và vào ngày 10/5/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Văn N, sinh năm 1968, trú tại ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
- Nguyễn Văn L, sinh năm 1973, trú tại ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
- Bùi Thanh H2, sinh năm 1988, trú tại ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
- Phạm Văn H3, sinh năm 1984, trú tại ấp L, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
- Nguyễn Văn P, sinh năm 1989, trú tại ấp K1, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
- Lê Văn T, sinh năm 1973, trú tại ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)
- Lê Hoài H4, sinh năm 1985, trú tại ấp H1, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)
- Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967, trú tại ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
- Nguyễn Trung T2, sinh năm 1989, trú tại ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)
- Thạch Xuân N1, sinh năm 1995, trú tại Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)
- Nguyễn Văn M, sinh năm 1984, trú tại ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)
- Nguyễn Đức T3, sinh năm 1974, trú tại ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2018 tại sân nhà của ông Nguyễn Văn T1 thuộc ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Công an huyện K kết hợp với Công an xã A bắt quả tang các đối tượng Võ Thị U, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Lê Hoài H4, Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Bùi Thanh H2, Nguyễn Văn M, Phạm Văn H3, Nguyễn Văn P và Nguyễn Đức T3 có hành vi đánh bạc (lắc Tài-Xỉu) được thua bằng tiền (một số người khác chạy thoát). Tang vật thu giữ gồm: 01 cái chén có đường kính miệng 09cm, 01 cái đĩa có đường kính 10cm, 03 hột xí ngầu, 01 miếng gạch tàu (bị bể) có kích thước 29x17x30cm, 01 vỏ thùng bia sài gòn bằng giấy, 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 50.000đ tại chiếu bạc, số tiền 4.300.000đ vút gần sòng bạc; 10 điện thoại di động và 12 xe mô tô (biển kiểm soát: 83C1-074.XX; 83K1-84XX; 60B8-331.XX; 83H9-51XX; 83C1-023.XX; 83H5-49XX; 54X3-

16XX; 65FB-22XX; 83C1-064.XX; 83C1-374.XX; 83H3-30XX và 83C1-024.XX).

Trong quá trình điều tra, xác định: Vào ngày 27/12/2018, L, N, H4, H3, P, T, U, D và một số người khác đến trước sân nhà ông Nguyễn Văn T1 thuộc ấp S, xã A để đánh bạc với nhau bằng hình thức lắc Tài-Xiủ, được thua bằng tiền. Hình thức chơi Tài-Xiủ được quy định: lắc 03 hột xí ngẫu mà tổng số nút 03 mặt quay lên của 03 hột xí ngẫu từ 10 nút trở xuống là xỉu; còn từ 11 nút trở lên là tài, trường hợp lắc 03 hột xí ngẫu mà 03 mặt quay lên có cùng số nút được gọi là bão, nếu bão tài (tổng số nút 03 mặt quay lên của 03 hột xí ngẫu là 12, 15, 18) thì ăn xỉu và huê tiền với tài, nếu bão xỉu (tổng số nút 03 mặt quay lên của 03 hột xí ngẫu là 03, 06, 09) thì ăn tài và huê tiền với xỉu. Tỷ lệ ăn thua là 1 ăn 1, tức đặt 1.000đ ăn 1.000đ, mỗi ván quy định đặt thấp nhất là 20.000đ và cao nhất là 250.000đ, sòng Tài-Xiủ chơi được khoảng 30 phút, thì bị bắt quả tang, do L làm cái cầm chén lắc, còn N, H4, H3, P, T, U, D là những người đặt (M và T3 không tham gia). Sòng Tài-Xiủ không có ai tổ chức, không ai canh đường cũng không ai lấy tiền xâu. Việc sòng Tài-Xiủ chơi tại sân nhà ông T1 thì ông T1 không biết.

Vào ngày 27/12/2018, D mang theo số tiền 2.519.000đ dùng vào việc chơi Tài-Xiủ, lúc vào chơi Tài-Xiủ thì D đặt một bàn, với số tiền 50.000đ, khi bị bắt trong người D còn 2.469.000đ; U mang theo số tiền 4.516.000đ ở túi áo khoác, 150.000đ ở bên túi quần phải, 150.000đ ở túi quần trái, U dùng tiền ở túi quần trái để tham gia chơi Tài-Xiủ và đặt một bàn với số tiền 50.000đ nhưng thua, khi bị bắt trên người còn lại số tiền 4.516.000đ ở túi áo khoác, 150.000đ ở bên túi quần phải, 100.000đ ở túi quần trái; N mang theo số tiền 1.040.000đ để chơi Tài-Xiủ và đá gà, khi vào chơi Tài-Xiủ và đá gà thì ông N thắng thêm được 1.050.000đ, khi bị lực lượng Công an bắt ông N bỏ chạy và đã làm mất hết tiền; T mang theo số tiền 354.000đ, tham gia đặt một bàn với số tiền 50.000đ, khi bị bắt trên người còn số tiền 304.000đ; H3 mang theo số tiền 250.000đ để chơi Tài-Xiủ, tham gia đặt một bàn với số tiền 50.000đ nhưng thua, khi bị bắt trên người còn số tiền 200.000đ; L mang theo số tiền 700.000đ để làm cái chơi Tài-Xiủ, quá trình làm cái chơi Tài-Xiủ bị thua, khi lực lượng Công an bắt trên người còn số tiền 30.000đ; P mang theo số tiền 110.000đ để chơi Tài-Xiủ, tham gia đặt một bàn với số tiền 10.000đ, khi bị bắt trong người còn số tiền 100.000đ; H4 mang theo số tiền 335.000đ để chơi Tài-Xiủ và đá gà, khi bị bắt bỏ chạy trên người còn 135.000đ. Khi sòng bạc bị bắt quả tang, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 100.000đ (của D 50.000đ và của T 50.000đ).

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự của các đối tượng tham gia chơi Tài-Xiủ cho thấy: N, H4, H3, T, P chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Nguyễn Văn D có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép (bị Công an huyện K xử phạt hành chính ngày 24/4/2018); Nguyễn Văn L có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép (bị Công an huyện K xử phạt hành chính ngày 27/02/2018); Võ Thị U có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích (bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm ngày 10/5/2018 tuyên phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc).

Cũng trong ngày 27/12/2018, trước khi chơi Tài-Xiú các đối tượng còn khai nhận có tham gia chơi đá gà ăn thua bằng tiền tại khu đất trống gần nhà ông T1 (cách khoảng 30m) do Lê Văn H5, sinh năm 1978, trú tại ấp XX, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng tổ chức và lấy tiền xâu. Hiện nay H5 đã bỏ đi khỏi địa phương và một số đối tượng cùng tham gia đá gà cơ quan chức năng chưa làm việc được đầy đủ, do đó chưa có đủ căn cứ để xử lý hình sự trong cùng vụ án này, Cơ quan Điều tra đang tiếp tục tiến hành điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D và Võ Thị U về tội Đánh bạc; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Đối với Nguyễn Văn L, tuy đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nhưng trước đó vào ngày 20/12/2018 L thực hiện hành vi đánh bạc trái phép và tiền sự này đã được làm căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L về hành vi đánh bạc xảy ra ngày 20/12/2018, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L trong vụ án này; đối với Nguyễn Văn N, Lê Hoài H4, Phạm Văn H3, Nguyễn Văn P, Lê Văn T tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn D và Võ Thị U, do số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự và đã được chuyển xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 11/CT-VKS.H.KS, ngày 08/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Võ Thị U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D, xử phạt bị cáo D với mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thị U, xử phạt bị cáo U với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án và các đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã xử lý chuyển xử phạt hành chính và giao trả tài sản cho chủ sở hữu một số vật chứng bị tạm giữ. Các vật chứng còn lại (theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 05/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K) đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo D và bị cáo U là đã thấy được hành vi của mình trong việc đánh bạc là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T, Lê Hoài H4, Nguyễn Trung T2, Thạch Xuân N1 và Nguyễn Đức T3, xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người có mặt đều không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận có chơi Tài-Xỉu ăn thua bằng tiền tại sân nhà của ông T1 thuộc ấp S, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo cũng hiểu rằng hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do ý thức xem thường pháp luật, mặc dù các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng các bị cáo vẫn cố ý tiếp tục đánh bạc trái phép, do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Võ Thị U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[4] Nhận định về việc áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân

có ích cho xã hội và đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo và những người khác nói chung để đảm bảo trật tự an ninh xã hội ở địa phương; tuy nhiên cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để áp dụng và giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, cụ thể là:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Về nhân thân có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép; không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét áp dụng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Võ Thị U: Về nhân thân có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích; tình tiết tăng nặng là tái phạm và đã được áp dụng cho quy định là dấu hiệu định tội, định khung hình phạt; về tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét áp dụng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với những vật chứng (theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 05/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K) cần được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén có đường kính miệng 09cm, 01 cái đĩa có đường kính 10cm, 03 hột xí ngầu, 01 miếng gạch tàu (bị bể) có kích thước 29x17x30cm, 01 vỏ thùng bia sài gòn bằng giấy;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.969.000 đồng (bao gồm 100.000 đồng thu tại chiếu bạc, 2.469.000 đồng của bị cáo D dùng vào việc đánh bạc, 100.000 đồng của bị cáo U dùng vào việc đánh bạc và 4.300.000 đồng được thu giữ gần sông bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu).

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Võ Thị U phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị

U 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.969.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén có đường kính miệng 09cm, 01 cái đĩa có đường kính 10cm, 03 hột xí ngầu, 01 miếng gạch tàu (bị bể) có kích thước 29x17x30cm, 01 vỏ thùng bia Sài Gòn bằng giấy.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Buộc bị cáo Võ Thị U phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu